

Số: /KH-UBND

Lai Châu, ngày tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
Tiêm chủng mở rộng tại tỉnh Lai Châu 03 năm (2026-2028)

Căn cứ Quyết định số 2780/QĐ-BYT ngày 29/8/2025 của Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch tiêm chủng mở rộng giai đoạn 03 năm (2026-2028);

Xét đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 205/TTr-SYT ngày 24/9/2025, UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch tiêm chủng mở rộng tại tỉnh Lai Châu 03 năm (2026-2028), cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu

- Đảm bảo cung ứng đầy đủ, kịp thời, an toàn và hiệu quả các vắc xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng giai đoạn 03 năm (2026 - 2028).
- Duy trì thành quả và nâng cao hiệu quả công tác tiêm chủng mở rộng trên địa bàn tỉnh.
- Triển khai vắc xin mới trong Chương trình tiêm chủng mở rộng (vắc xin phòng Ung thư cổ tử cung).

2. Chỉ tiêu chuyên môn

- Đạt tỷ lệ tiêm chủng các vắc xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng (TCMR) theo chỉ tiêu tại Bảng 1.
- Đạt chỉ tiêu giám sát bệnh có vắc xin phòng bệnh trong Chương trình TCMR theo chỉ tiêu tại Bảng 2.

Bảng 1: Chỉ tiêu tiêm chủng vắc xin TCMR giai đoạn 03 năm (2026-2028)

TT	Chỉ tiêu	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028
1	Tỷ lệ tiêm vắc xin Viêm gan B sơ sinh trong vòng 24 giờ	$\geq 75\%$	$\geq 75\%$	$\geq 75\%$
2	Tỷ lệ tiêm vắc xin Lao	$\geq 95\%$	$\geq 95\%$	$\geq 95\%$
3	Tỷ lệ tiêm vắc xin DPT-VGB-Hib	$\geq 95\%$	$\geq 95\%$	$\geq 95\%$
4	Tỷ lệ uống vắc xin Bại liệt (OPV)	$\geq 95\%$	$\geq 95\%$	$\geq 95\%$
5	Tỷ lệ tiêm vắc xin Bại liệt (IPV)	$\geq 95\%$	$\geq 95\%$	$\geq 95\%$

TT	Chỉ tiêu	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028
6	Tỷ lệ uống vắc xin Rota	$\geq 95\%$	$\geq 95\%$	$\geq 95\%$
7	Tỷ lệ tiêm vắc xin Sởi	$\geq 95\%$	$\geq 95\%$	$\geq 95\%$
8	Tỷ lệ tiêm đủ mũi Uốn ván cho PNCT	$\geq 90\%$	$\geq 90\%$	$\geq 90\%$
9	Tỷ lệ tiêm vắc xin DPT	$\geq 95\%$	$\geq 95\%$	$\geq 95\%$
10	Tỷ lệ tiêm vắc xin Sởi – Rubella	$\geq 95\%$	$\geq 95\%$	$\geq 95\%$
11	Tỷ lệ tiêm vắc xin Td	$\geq 95\%$	$\geq 95\%$	$\geq 95\%$
12	Tỷ lệ tiêm vắc xin Viêm não Nhật Bản	$\geq 95\%$	$\geq 95\%$	$\geq 95\%$
13	Tỷ lệ tiêm vắc xin Phế cầu tại vùng triển khai	$\geq 95\%$	$\geq 95\%$	$\geq 95\%$
14	Tỷ lệ tiêm vắc xin HPV tại vùng triển khai	$\geq 95\%$	$\geq 95\%$	$\geq 95\%$

Bảng 2: Chỉ tiêu giám sát bệnh trong TCMR giai đoạn 03 năm (2026-2028)

TT	Chỉ tiêu	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028
1	Không có vi rút bại liệt hoang dại	0 trường hợp	0 trường hợp	0 trường hợp
2	100% xã đạt tiêu chuẩn loại trừ Uốn ván sơ sinh	100% xã đạt	100% xã đạt	100% xã đạt
3	Tỷ lệ mắc Sởi	$\leq 5/100.000$ người	$\leq 5/100.000$ người	$\leq 5/100.000$ người
4	Tỷ lệ mắc Bạch hầu	$\leq 0,1/100.000$ người	$\leq 0,1/100.000$ người	$\leq 0,1/100.000$ người
5	Tỷ lệ mắc Ho gà	$\leq 1/100.000$ người	$\leq 1/100.000$ người	$\leq 1/100.000$ người
6	Ca Liệt mềm cấp được điều tra và lấy mẫu	$\geq 1/100.000$ trẻ dưới 15 tuổi	$\geq 1/100.000$ trẻ dưới 15 tuổi	$\geq 1/100.000$ trẻ dưới 15 tuổi
7	Ca nghi sởi/rubella được điều tra và lấy mẫu xét nghiệm	$\geq 2/100.000$ người	$\geq 2/100.000$ người	$\geq 2/100.000$ người
8	Số ca chết sơ sinh được điều tra	$\geq 2/1.000$ trẻ đẻ sống	$\geq 2/1.000$ trẻ đẻ sống	$\geq 2/1.000$ trẻ đẻ sống

II. THỜI GIAN, ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI

1. Thời gian: 03 năm (2026 – 2028)

2. Phạm vi triển khai: Trên địa bàn toàn tỉnh Lai Châu.

3. Đối tượng

Căn cứ văn bản đăng ký của các Trung tâm y tế tổng hợp từ kết quả đăng ký của các Trạm Y tế xã, phường, đối tượng thuộc Chương trình Tiêm chủng mở rộng năm 2026, 2027 và 2028 bao gồm:

Bảng 3. Đối tượng thuộc Chương trình Tiêm chủng mở rộng năm 2026-2028

Đối tượng/năm	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028
Trẻ dưới 1 tuổi	8.949	8.987	8.999
Trẻ 1 tuổi	9.074	8.949	8.980
Trẻ 18 tháng tuổi	9.007	8.977	8.965
Trẻ 2 tuổi	8.882	9.045	8.905
Trẻ 7 tuổi	10.492	10.429	10.396
Phụ nữ có thai	9.019	9.061	9.009

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

4. Nhu cầu vắc xin

- Nhu cầu vắc xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng giai đoạn 03 năm (2026-2028) được ước tính trên cơ sở đăng ký nhu cầu của các Trung tâm y tế trên địa bàn tỉnh, trong đó nhu cầu vắc xin hàng năm bao gồm số vắc xin sử dụng cho đối tượng thuộc Chương trình tiêm chủng mở rộng của năm và số vắc xin để tiêm bù mũi cho những đối tượng chưa được tiêm chủng/tiêm chủng chưa đủ mũi của những năm trước.

- Đối với 02 loại vắc xin là Phế cầu và HPV, thực hiện khi có hướng dẫn chi tiết của Bộ Y tế.

- Nhu cầu của 12 loại vắc xin là Viêm gan B, Lao, DPT-VGB-Hib, Bại liệt uống, Bại liệt tiêm, Sởi, Sởi – Rubella, Viêm não Nhật Bản, Uốn ván, DPT, Td, Rota trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng giai đoạn 03 năm (2026-2028) cụ thể như sau:

+ Năm 2026: 389.523 liều¹

+ Năm 2027: 391.743 liều.

+ Năm 2028: 390.313 liều.

¹Bao gồm cả nhu cầu vắc xin 6 tháng đầu năm 2026 đã xây dựng tại Kế hoạch số 1284/KH-UBND, ngày 26/3/2025 của UBND tỉnh Lai Châu về Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch số 4913/KH-UBND ngày 3/12/2024 của UBND tỉnh về Tiêm chủng mở rộng tỉnh Lai Châu năm 2025.

Căn cứ tình hình triển khai thực tế và số vắc xin còn tồn hàng năm, Sở Y tế tham mưu UBND điều chỉnh nhu cầu vắc xin hàng năm đảm bảo sử dụng hiệu quả và đáp ứng nhu cầu phòng chống dịch bệnh trên địa bàn tỉnh.

Bảng 4. Nhu cầu vắc xin trong Chương trình TCMR giai đoạn 2026-2028

TT	Loại vắc xin	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Tổng nhu cầu (liều)
		a	b	c	d=a+b+c
1	Viêm gan B	8.718	8.819	8.789	26.326
2	Lao	28.060	28.000	27.940	84.000
3	DPT-VGB-Hib	29.194	29.438	29.325	87.957
4	Bại liệt uống (OPV)	70.980	70.900	70.780	212.660
5	Bại liệt tiêm (IPV)	41.160	41.060	41.020	123.240
6	Sởi	23.390	23.500	23.290	70.180
7	Sởi- rubella	23.850	24.020	24.030	71.900
8	Viêm não Nhật Bản (liều 1 ml)	30.640	30.805	30.355	91.800
9	Uốn ván	53.100	54.080	53.940	161.120
10	DPT	34.660	35.340	35.400	105.400
11	Rota	18.861	18.851	18.684	56.396
12	Td	26.910	26.930	26.760	80.600
Tổng		389.523	391.743	390.313	1.171.579

(Chi tiết tại các Phụ lục II, III, IV kèm theo)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI

1. Phối hợp rà soát, cập nhật, triển khai các văn bản quy định, hướng dẫn về công tác tiêm chủng

- Phối hợp rà soát và đề xuất sửa đổi những quy định bất cập trong các văn bản quy phạm về công tác tiêm chủng.

- Cập nhật, triển khai các văn bản quy định, hướng dẫn về công tác tiêm chủng theo quy định.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2028

- Đơn vị đầu mối: Sở Y tế

- Đơn vị phối hợp: Sở Kế hoạch - Tài chính; Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, Bệnh viện Đa khoa tỉnh, các Trung tâm Y tế và các đơn vị liên quan.

2. Bảo đảm vật tư, trang thiết bị dây truyền lạnh bảo quản vắc xin

- Nội dung hoạt động:

+ Thực hiện mua sắm vật tư; thiết bị dây truyền lạnh bảo quản vắc xin năm 2026-2028 để đảm bảo cho hoạt động tiêm chủng năm 2026-2028.

+ Bảo trì, bảo dưỡng thiết bị dây chuyền lạnh bảo quản vắc xin 1 lần/1 năm

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2028

- Đơn vị đầu mối: Sở Y tế

- Đơn vị phối hợp: Cục Y tế dự phòng, Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, Sở Tài chính, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, UBND xã, phường, các Trung tâm y tế và các đơn vị liên quan.

3. Kiểm định vắc xin

Sở Y tế chỉ đạo các đơn vị liên quan phối hợp thực hiện kiểm tra, giám sát, hậu kiểm vắc xin trong quá trình bảo quản, sử dụng, phân phối tại các tuyến, cơ sở tiêm chủng.

4. Theo dõi tình hình sử dụng và điều phối vắc xin

- Nội dung hoạt động:

+ Theo dõi tình hình sử dụng, tồn kho và hạn sử dụng vắc xin tại các địa phương, đơn vị để điều phối, cấp phát vắc xin kịp thời, hạn chế tối đa tình trạng thiếu hụt vắc xin hoặc tồn kho quá hạn.

+ Rà soát, tổng hợp nhu cầu vắc xin định kỳ từ các xã; đề xuất nhu cầu vắc xin với Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương để được phân bổ vắc xin và có kế hoạch cấp vắc xin hợp lý theo nhu cầu thực tế của các địa phương.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2028

- Đơn vị đầu mối: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Các Trung tâm y tế, Trạm y tế xã, phường, các cơ sở tiêm chủng.

5. Rà soát và đề xuất nhu cầu vắc xin hàng năm

- Nội dung hoạt động: Hàng năm, các xã, phường thực hiện việc rà soát và đề xuất nhu cầu vắc xin cho năm sau liền kề, gửi về Sở Y tế (qua Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh) trước ngày 20 tháng 5 hàng năm để Sở Y tế trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Y tế theo quy định.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2027

- Đơn vị đầu mối: Sở Y tế

- Đơn vị phối hợp: UBND các xã, phường, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, các Trung tâm y tế, các Trạm Y tế xã, phường và các đơn vị liên quan.

6. Tiếp nhận, bảo quản, vận chuyển vắc xin

- Nội dung hoạt động:

+ Tiếp nhận vắc xin từ Trung ương và bảo quản vắc xin tại kho tuyến tỉnh.

+ Cấp phát, vận chuyển vắc xin đến các Trung tâm y tế, Trạm y tế, các cơ sở tiêm chủng.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2028
- Đơn vị đầu mối: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.
- Đơn vị phối hợp: Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, các Trung tâm y tế, các Trạm Y tế xã, phường và các đơn vị liên quan.

Vắc xin phải được bảo quản trong dây chuyền lạnh trong suốt quá trình tiếp nhận, bảo quản, vận chuyển vắc xin giữa các tuyến theo quy định của pháp luật hiện hành và hướng dẫn của Bộ Y tế.

7. Triển khai kế hoạch sử dụng vắc xin trong Chương trình TCMR đảm bảo tiêm chủng an toàn và đạt tiến độ

- Nội dung hoạt động:
 - + Tổ chức tiêm chủng các vắc xin trong TCMR tại tất cả các xã/phường trên toàn tỉnh đảm bảo đạt chỉ tiêu, an toàn và hiệu quả; tổ chức tiêm chủng vắc xin Viêm gan B sơ sinh tại các bệnh viện, Trạm Y tế; tổ chức tiêm chủng cho trẻ có bệnh nền, trẻ cần khám sàng lọc tại bệnh viện; tổ chức tiêm chủng thường xuyên ít nhất 2 lần/tháng, thực hiện tiêm vét ngay trong tháng.
 - + Tăng cường rà soát đối tượng, đặc biệt đối với nhóm trẻ tại các địa phương vùng núi khó tiếp cận, vùng dân tộc thiểu số, bố trí các điểm tiêm chủng lưu động phù hợp để tăng khả năng tiếp cận vắc xin, tăng tỷ lệ tiêm chủng cho các nhóm trẻ này.
 - + Triển khai tiêm bù mũi các vắc xin trong TCMR cho đối tượng chưa tiêm chủng hoặc tiêm chủng chưa đủ mũi.
 - + Triển khai hoạt động kiểm tra tiền sử và tiêm chủng bù liệu cho trẻ nhập học tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học trên toàn tỉnh theo Kế hoạch số 1934/KH-UBND ngày 5/5/2025 của UBND tỉnh Lai Châu.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 – 2028.
- Đơn vị đầu mối: Sở Y tế
- Đơn vị phối hợp: UBND các xã, phường, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, các Trung tâm y tế, các Trạm Y tế xã, phường và các đơn vị liên quan.

8. Tăng cường giám sát các bệnh có vắc xin trong TCMR

- Nội dung hoạt động:
 - + Thực hiện tốt công tác giám sát các bệnh có thể dự phòng bằng vắc xin đang triển khai trong Chương trình TCMR: Phát hiện sớm, cập nhật đầy đủ và kịp thời thông tin các trường hợp bệnh lên Hệ thống quản lý ca bệnh theo quy định của Bộ Y tế; tổng hợp dữ liệu và thực hiện báo cáo (thường kỳ và đột xuất) theo quy định. Đây là cơ sở để đánh giá hiệu quả triển khai vắc xin và đề xuất kế hoạch tiêm bổ sung, tiêm vét và triển khai các biện pháp phòng chống, thanh toán, loại trừ bệnh.
 - + Tiếp tục triển khai giám sát điểm các bệnh: tiêu chảy do vi rút Rota, viêm não màng não.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2028
- Đơn vị đầu mối: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh
- Đơn vị phối hợp: Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, các bệnh viện tuyến tỉnh, các Trung tâm Y tế, các Trạm Y tế xã, phường và các đơn vị liên quan.

9. Tăng cường an toàn tiêm chủng, theo dõi phản ứng sau tiêm chủng

- Nội dung hoạt động:
 - + Tập huấn, cập nhật kiến thức và kỹ năng về an toàn tiêm chủng, xử trí tai biến sau tiêm cho cán bộ y tế các tuyến trên địa bàn tỉnh.
 - + Duy trì hệ thống giám sát phản ứng sau tiêm chủng; ghi nhận, điều tra và xử lý kịp thời các trường hợp tai biến nặng; tổ chức họp Hội đồng Tư vấn chuyên môn đánh giá nguyên nhân tai biến nặng trong quá trình sử dụng vắc xin theo qui định.
 - + Triển khai các hoạt động giám sát chủ động và giám sát thường quy hoạt động tiêm chủng, an toàn tiêm chủng theo kế hoạch.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2028

+ Đơn vị đầu mối: Sở Y tế.

+ Đơn vị phối hợp: Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, các bệnh viện tuyến tỉnh, các Trung tâm y tế, các Trạm Y tế xã, phường và các đơn vị liên quan.

10. Bồi thường tiêm chủng

- Nội dung hoạt động: Thực hiện bồi thường các trường hợp tai biến nặng tại địa phương ngoài các trường hợp đã được tuyến trung ương và khu vực chi trả theo quy định.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2028

- Đơn vị đầu mối: Sở Y tế

- Đơn vị phối hợp: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, các bệnh viện tuyến tỉnh, các Trung tâm y tế, các Trạm Y tế xã, phường và các đơn vị liên quan.

11. Tổ chức thống kê, báo cáo và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý số liệu tiêm chủng

- Nội dung hoạt động:

+ Tổng hợp, báo cáo kết quả TCMR, tình hình sử dụng vắc xin và vật tư tiêm chủng hàng tháng, hàng quý, năm theo quy định.

+ Tất cả các đối tượng thuộc diện quản lý trong chương trình TCMR được cập nhật vào sổ, vào phần mềm Hệ thống thông tin tiêm chủng Quốc gia (<https://tiemchung.vncdc.gov.vn/Account/Login>) theo quy định.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2028

- Đơn vị đầu mối: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh

- Đơn vị phối hợp: Trung tâm thông tin Y tế quốc gia; Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, Bệnh viện Đa khoa tỉnh, các Trung tâm y tế, các Trạm Y tế và các cơ sở tiêm chủng.

12. Thông tin, giáo dục, truyền thông, đào tạo, nghiên cứu khoa học, giám sát, đánh giá

** Triển khai các hoạt động thông tin, giáo dục, truyền thông nhằm tăng cường nhận thức, tạo chuyển biến hành vi về tiêm chủng đầy đủ và đúng lịch; củng cố niềm tin và sự đồng thuận xã hội đối với chương trình TCMR.*

- Nội dung hoạt động: Triển khai các tài liệu truyền thông về tiêm chủng bằng các hình thức phù hợp, hiệu quả với điều kiện thực tế tại địa phương; tổ chức tập huấn nâng cao năng lực thực hiện truyền thông giáo dục sức khỏe về tiêm chủng (lập kế hoạch truyền thông, kỹ năng truyền thông...) cho cán bộ y tế các tuyến; tăng cường phối hợp truyền thông với các cơ quan thông tấn, báo chí và truyền thông trên mạng xã hội; triển khai ngay các hoạt động truyền thông ứng phó với khủng hoảng truyền thông về tiêm chủng (nếu có).

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2028

- Đơn vị đầu mối: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh

- Đơn vị phối hợp: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Báo và phát thanh, truyền hình Lai Châu, UBND các xã, phường và các cơ sở y tế, cơ sở tiêm chủng và các đơn vị liên quan.

** Triển khai các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, giám sát, đánh giá nhằm đảm bảo triển khai tiêm chủng an toàn, hiệu quả và nâng cao năng lực cho cán bộ y tế các tuyến về công tác tiêm chủng.*

- Nội dung hoạt động:

+ Tổ chức Hội nghị, Hội thảo phổ biến, triển khai các văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch tiêm chủng; Lớp đào tạo, tập huấn cho tuyến dưới về nâng cao năng lực chuyên môn trong hoạt động TCMR, quản lý tiêm chủng và hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia...

+ Triển khai một số đề tài nghiên cứu, đánh giá về vắc xin, tiêm chủng (nếu có).

+ Triển khai các hoạt động giám sát, hỗ trợ thường kỳ, đánh giá hiệu quả công tác TCMR tại các tuyến.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 – 2028.

- Đơn vị đầu mối: Sở Y tế.

- Đơn vị phối hợp: Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, các đơn vị y tế trực thuộc Sở Y tế và các đơn vị liên quan.

13. Quản lý, điều hành hoạt động TCMR

- Nội dung hoạt động: Chỉ đạo thường xuyên và kịp thời, đôn đốc địa phương triển khai hoạt động TCMR đảm bảo đạt các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra;

thực hiện kiểm tra, giám sát công tác TCMR tại các địa phương, đơn vị; theo dõi, điều phối vắc xin giữa đơn vị để đảm bảo sử dụng vắc xin hiệu quả.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 – 2028.
- Đơn vị đầu mối: Sở Y tế
- Đơn vị phối hợp: Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, UBND các xã, phường, các đơn vị y tế trực thuộc Sở Y tế và các đơn vị liên quan.

IV. KINH PHÍ TRIỂN KHAI

- Kinh phí Trung ương: Ngân sách trung ương được bố trí trong ngân sách chi thường xuyên của Bộ Y tế để bảo đảm kinh phí cho các hoạt động (1) Mua sắm vắc xin, (2) Kiểm định vắc xin, (3) Tiếp nhận, vận chuyển, bảo quản vắc xin đến tuyến tỉnh, (4) Thông tin, giáo dục, truyền thông, chi phí đào tạo, nghiên cứu khoa học để ứng dụng kỹ thuật mới, phương pháp mới trong tiêm chủng, giám sát đánh giá hiệu quả vắc xin tại trung ương và (5) Bồi thường các trường hợp tai biến nặng sau tiêm chủng theo quy định.

- Kinh phí địa phương: Bảo đảm nguồn lực và ngân sách địa phương cho hoạt động của Chương trình Tiêm chủng mở rộng trên địa bàn trừ các hoạt động đã được ngân sách trung ương bảo đảm theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch đảm bảo mục tiêu kế hoạch đề ra.

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông tăng cường các hoạt động thông tin, giáo dục, truyền thông cho cộng đồng về lợi ích tiêm chủng các loại vắc xin trong tiêm chủng mở rộng.

- Chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh thực hiện tiếp nhận, bảo quản, phân bổ, điều phối vắc xin, vật tư tiêm chủng cho các địa phương, đơn vị hàng năm đúng mục đích, đúng đối tượng, hiệu quả, an toàn.

- Chủ trì, tổ chức mua sắm, cung ứng, điều phối, vật tư, trang thiết bị... TCMR hàng năm đúng các quy định hiện hành của nhà nước.

- Chỉ đạo các đơn vị trực y tế trực thuộc triển khai các hoạt động điều tra, rà soát đối tượng, đảm bảo về nhân lực cho công tác tiêm chủng mở rộng; Thực hiện tiêm chủng hiệu quả, an toàn và đạt chỉ tiêu kế hoạch; Phối hợp với chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông về TCMR.

- Cập nhật, củng cố kiến thức chuyên môn về TCMR và tổ chức tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực, chất lượng hoạt động TCMR cho các lực lượng tham gia công tác tiêm chủng.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát trong quá trình triển khai thực hiện TCMR và thực hiện các quy định của pháp luật về TCMR.

- Định kỳ báo cáo kết quả tiêm chủng theo quy định.

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh tổng hợp chỉ tiêu, nhiệm vụ về tiêm chủng vắc xin vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm và hằng năm, đảm bảo phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng về chăm sóc, bảo vệ sức khỏe Nhân dân và tình hình thực tế tại địa phương; tham mưu UBND tỉnh đảm bảo kinh phí cho công tác tiêm chủng mở rộng theo quy định của Luật ngân sách và các văn bản quy định hiện hành.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế thực hiện tốt Kế hoạch số 1934/KH-UBND ngày 5/5/2025 của UBND tỉnh Lai Châu về triển khai kiểm tra tiền sử và tiêm chủng bù liều cho trẻ nhập học tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học.

- Tăng cường phối hợp với các đơn vị y tế trong việc truyền thông tại trường học và cộng đồng về công tác tiêm chủng mở rộng.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục phối hợp chặt chẽ với các đơn vị y tế trong việc điều tra, rà soát đối tượng và tổ chức tiêm chủng cho đối tượng là học sinh trên địa bàn.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chỉ đạo các cơ quan thông tin truyền thông và hệ thống thông tin cơ sở thực hiện truyền thông, phổ biến các chủ trương, chính sách về tiêm chủng, lợi ích, sự cần thiết tiêm vắc xin phòng bệnh.

5. Báo và phát thanh, truyền hình Lai Châu

Phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế trong triển khai các hoạt động thông tin, giáo dục, truyền thông nhằm tăng cường nhận thức, tạo chuyển biến hành vi về tiêm chủng đầy đủ và đúng lịch; củng cố niềm tin và sự đồng thuận xã hội đối với chương trình TCMR tại địa phương.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên

Phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế, các ngành, cơ quan chức năng trong việc tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân, vận động các đối tượng đi tiêm vắc xin đúng lịch.

7. UBND các xã, phường

- Căn cứ kế hoạch của UBND tỉnh, chỉ đạo xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, phù hợp tại địa phương mình và tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo an toàn, hiệu quả.

- Chỉ đạo Trạm Y tế xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện tiêm chủng mở rộng trên địa bàn; tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức người dân về lợi ích của tiêm chủng tại cộng đồng.

- Huy động lực lượng của các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội tham gia vào công tác tiêm chủng mở rộng tại địa phương.

- Quan tâm, bố trí, bổ sung kinh phí cho công tác tiêm chủng mở rộng trên địa bàn quản lý.

- Hàng năm, chỉ đạo các Trạm Y tế phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức rà soát và đề xuất nhu cầu vắc xin cho năm sau liền kề để tham mưu UBND cấp xã gửi văn bản đăng ký về Trung tâm y tế tổng hợp, báo cáo Sở Y tế (qua Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh) trước ngày 20 tháng 5 hàng năm.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả hoạt động tiêm chủng mở rộng tại địa phương.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban ngành, đoàn thể liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Cục Phòng bệnh - Bộ Y tế;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (báo cáo);
- UBND tỉnh: U;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VPUBND tỉnh: V, C;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, VX1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng Thanh Hải

Phụ lục I
DỰ KIẾN ĐỐI TƯỢNG THUỘC CHƯƠNG TRÌNH TCMR GIAI ĐOẠN 2026 – 2028
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /9/2025 của UBND tỉnh Lai Châu)

TT	Đơn vị quản lý khu vực/Đối tượng	Năm 2026						Năm 2027						Năm 2028					
		Trẻ < 1 tuổi	Trẻ 1 tuổi	Trẻ 18 tháng	Trẻ 2 tuổi	Trẻ 7 tuổi	Phụ nữ có thai	Trẻ < 1 tuổi	Trẻ 1 tuổi	Trẻ 18 tháng	Trẻ 2 tuổi	Trẻ 7 tuổi	Phụ nữ có thai	Trẻ < 1 tuổi	Trẻ 1 tuổi	Trẻ 18 tháng	Trẻ 2 tuổi	Trẻ 7 tuổi	Phụ nữ có thai
1	TTYT Lai Châu	858	862	865	862	1.059	860	857	858	862	865	1.102	860	857	857	860	861	1.101	841
2	TTYT Mường Tè	931	935	935	1.006	1.350	938	931	935	935	1.006	1.350	938	932	935	935	1.006	1.350	938
3	TTYT Nậm Nhùn	889	903	903	775	1.161	888	891	889	904	889	1.175	890	891	891	889	873	1.194	890
4	TTYT Phong Thổ	1.678	1.786	1.777	1.703	1.886	1.706	1.663	1.678	1.669	1.777	1.805	1.694	1.663	1.663	1.654	1.669	1.867	1.688
5	TTYT Sìn Hồ	1.638	1.637	1.639	1.583	1.760	1.651	1.642	1.638	1.648	1.562	1.707	1.663	1.648	1.642	1.650	1.574	1.561	1.671
6	TTYT Than Uyên	967	963	962	988	1.070	982	984	963	968	970	1.065	995	984	973	965	969	1.104	989
7	TTYT Tam Đường	891	891	829	859	908	891	893	891	894	879	1.000	893	894	893	886	856	997	857
8	TTYT Tân Uyên	1.097	1.097	1.097	1.106	1.298	1.103	1.126	1.097	1.097	1.097	1.225	1.128	1.130	1.126	1.126	1.097	1.222	1.135
Tổng cộng		8.949	9.074	9.007	8.882	10.492	9.019	8.987	8.949	8.977	9.045	10.429	9.061	8.999	8.980	8.965	8.905	10.396	9.009

Phụ lục II**DỰ KIẾN NHU CẦU VẮC XIN TRONG CHƯƠNG TRÌNH TIÊM CHỦNG MỞ RỘNG NĂM 2026***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /9/2025 của UBND tỉnh Lai Châu)***Biểu số 1. Dự kiến nhu cầu vắc xin 6 tháng đầu năm 2026**

TT	Đơn vị quản lý khu vực	Các loại vắc xin (Đơn vị tính: liều)											
		Viêm gan B	BCG	DPT-VGB-Hib	OPV	IPV	Rota	Sởi	Sởi-Rubella	VNNB	DPT	Td	Uốn ván
1	TTYT Lai Châu	362	660	1.242	1.980	1.770	828	620	590	860	980	650	1.420
2	TTYT Mường Tè	482	1.890	1.572	4.400	2.650	1.048	1.700	1.650	1.870	2.000	700	3.380
3	TTYT Nậm Nhùn	306	1.200	996	2.800	1.680	665	1.080	1.040	1.185	1.260	1.660	2.180
4	TTYT Phong Thổ	863	3.000	2.847	7.700	4.280	1.898	2.230	2.540	3.075	3.500	2.600	6.000
5	TTYT Sìn Hồ	850	3.000	2.802	8.000	4.500	1.858	2.270	2.490	5.745	5.860	3.240	5.560
6	TTYT Than Uyên	445	1.140	1.503	3.020	1.920	1.001	1.050	1.010	1.510	1.480	2.060	2.480
7	TTYT Tam Đường	540	1.210	1.773	2.800	1.750	1.182	880	990	1.405	1.860	2.120	2.080
8	TTYT Tân Uyên	541	1.550	1.824	3.980	2.330	1.216	1.330	1.240	1.785	1.740	1.610	2.740
Tổng cộng		4.389	13.650	14.559	34.680	20.880	9.696	11.160	11.550	17.435	18.680	14.640	25.840

Biểu số 2. Dự kiến nhu cầu vắc xin 6 tháng cuối năm 2026

TT	Đơn vị quản lý khu vực	Các loại vắc xin (Đơn vị tính: liều)											
		Viêm gan B	BCG	DPT-VGB-Hib	OPV	IPV	Rota	Sởi	Sởi-Rubella	VNNB	DPT	Td	Uốn ván
1	TTYT Lai Châu	468	960	1.514	2.880	1120	930	870	890	1295	1.480	760	1.860
2	TTYT Mường Tè	413	1.780	1.448	4.020	2.230	875	1.640	1.470	1.745	2.000	3.650	3.460
3	TTYT Nậm Nhùn	548	2.220	1.837	5.400	3.100	1.163	1.980	1.990	2.055	3.220	2.220	4.080
4	TTYT Phong Thổ	800	3.050	2.954	8.000	4.460	1.752	2.390	2.680	3.285	3.760	2.410	5.540
5	TTYT Sìn Hồ	776	2.850	2.414	6.860	3.840	1.603	2.190	2.300	445	1.300	1.960	5.780
6	TTYT Than Uyên	506	1.260	1.653	3.320	2.120	1.060	1.160	1.110	1.665	1.600	50	2.660
7	TTYT Tam Đường	323	740	1.121	1.900	1.150	686	570	520	880	880	0	1.200
8	TTYT Tân Uyên	495	1.550	1.694	3.920	2.260	1.096	1.430	1.340	1.835	1.740	1.220	2.680
Tổng cộng		4.329	14.410	14.635	36.300	20.280	9.165	12.230	12.300	13.205	15.980	12.270	27.260

Phụ lục III
DỰ KIẾN NHU CẦU VẮC XIN TRONG CHƯƠNG TRÌNH TIÊM CHỦNG MỞ RỘNG NĂM 2027
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /9/2025 của UBND tỉnh Lai Châu)

TT	Đơn vị quản lý khu vực	Các loại vắc xin (Đơn vị tính: liều)											
		Viêm gan B	BCG	DPT-VGB-Hib	OPV	IPV	Rota	Sởi	Sởi-Rubella	VNNB	DPT	Td	Uốn ván
1	TTYT Lai Châu	837	1.600	2.714	4.760	2.800	1.758	1.510	1.500	2.135	2.360	1.750	3.200
2	TTYT Mường Tè	888	3.730	3.187	8.500	4.930	1.965	3.420	3.270	3.655	3.940	4.510	7.460
3	TTYT Nậm Nhùn	882	3.430	2.842	8.260	4.760	1.838	3.140	3.050	3.475	5.160	3.980	6.220
4	TTYT Phong Thổ	1.588	5.800	5.542	14.960	8.320	3.485	4.380	4.940	6.210	6.880	4.940	11.140
5	TTYT Sìn Hồ	1.633	5.870	5.318	14.960	8410	3.445	4.450	4.810	6.130	7.240	4.980	11.360
6	TTYT Than Uyên	1.029	2.550	3.364	6.720	4.290	2.156	2.350	2.220	3.310	3.240	2.450	5.380
7	TTYT Tam Đường	899	1.870	2.867	4.740	2.900	1.834	1.470	1.580	2.290	3.000	1.630	3.420
8	TTYT Tân Uyên	1.063	3.150	3.604	8.000	4.650	2.370	2.780	2.650	3.600	3.520	2.690	5.900
Tổng cộng		8.819	28.000	29.438	70.900	41.060	18.851	23.500	24.020	30.805	35.340	26.930	54.080

Phụ lục IV**DỰ KIẾN NHU CẦU VẮC XIN TRONG CHƯƠNG TRÌNH TIÊM CHỦNG MỞ RỘNG NĂM 2028***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /9/2025 của UBND tỉnh Lai Châu)*

TT	Đơn vị quản lý khu vực	Các loại vắc xin (Đơn vị tính: liều)											
		Viêm gan B	BCG	DPT-VGB-Hib	OPV	IPV	Rota	Sởi	Sởi-Rubella	VNNB	DPT	Td	Uốn ván
1	TTYT Lai Châu	818	1.550	2.721	4.740	2.780	1.714	1.500	1.500	2.130	2.360	1.750	3.200
2	TTYT Mường Tè	888	3.730	3.187	8.520	4.930	1.965	3.430	3.240	3.655	3.940	4.510	7.660
3	TTYT Nậm Nhùn	871	3.430	2.860	8.220	4.760	1.835	3.110	3.040	3.320	4.960	4.020	6.240
4	TTYT Phong Thổ	1.582	5.780	5.532	14.860	8.290	3.470	4.380	4.840	6.045	6.820	5.090	11.140
5	TTYT Sìn Hồ	1.666	5.890	5.324	15.140	8.500	3.425	4.430	4.900	5.925	7.520	4.500	11.360
6	TTYT Than Uyên	1.038	2.580	3.394	6.780	4.330	2.176	2.270	2.220	3.340	3.220	2.530	5.340
7	TTYT Tam Đường	858	1.820	2.689	4.500	2.760	1.721	1.380	1.560	2.275	2.980	1.680	3.180
8	TTYT Tân Uyên	1.068	3.160	3.618	8.020	4.670	2.378	2.790	2.730	3.665	3.600	2.680	5.820
Tổng cộng		8.789	27.940	29.325	70.780	41.020	18.684	23.290	24.030	30.355	35.400	26.760	53.940